ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2974 /BC-UBND	*Triệu Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 2022*

BÁO CÁO
Sơ kết công tác quản lý Khoa học và Công nghệ 6 tháng đầu năm Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

I. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động KH&CN

1. Về tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng KH &CN huyện

1.1. Kiện toàn Hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện và phân công cán bộ phụ trách theo dõi KH&CN huyện *(theo QĐ 1089/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND huyện).*

1.2. Hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ trong 6 tháng đầu năm 2022: Họp kiện toàn Hội đồng khoa học huyện ngày 16/3/2022.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn huyện

2.1. Các hoạt động KH&CN theo vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3, Điều 4 Chương II Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ KH&CN.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, có chức năng tham mưu, giúp UBND huyện quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hoạt động theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Chương II Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ KH&CN.

2.2. Việc thực hiện các Nghị Quyết, Quyết định, Kế hoạch, cơ chế chính sách có liên quan đến KH&CN

UBND huyện đã triển khai các văn bản đến UBND các xã, thị trấn, các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động Khoa học và Công nghệ như:

- Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

- Quyết định 5060/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án: "Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025";

- Quyết định số 5203/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án "Khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen tỉnh Thanh Hóa thực hiện trong giai đoạn 2021-2025";

- Quyết định số 4775/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động;

- Quyết định số 4408/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 4794/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động số 27-KH/TU ngày 13/8/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN; chủ động tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 5249/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra việc duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa, năm 2022.

- Quyết định số 5519/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2022;

- Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

2.3. Tổ chức hoạt động ứng dụng chuyển giao KH&CN vào sản xuất và đời sống trên địa bàn.

- Tình hình triển khai và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ KHC&N cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở

+ Tổng số nhiệm vụ KH&CN mới phê duyệt: Không

+ Tổng số nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: Không

+ Tổng số nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu: Không

Kết quả đánh giá xếp loại: Trung bình

- Tình hình triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống từ nguồn kinh phí ngân sách huyện và các nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn huyện:

+ Ứng dụng công nghệ cao đang triển khai thực hiện như: Mô hình trồng cây gai xanh có bao tiêu sản phẩm tại xã Thọ Sơn (6ha), Mô hình trồng cây ăn quả ứng dụng tưới phun mưa tại xã Thọ Sơn (2ha), Mô hình trồng cây sen tại xã Thọ Ngọc (6ha)…

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện; hướng dẫn, hỗ trợ triển khai xây dựng chỉ dẫn địa lý nhãn hiệu tập thể đối với các sản vật, đặc sản địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá

nhân xây dựng và phát triển thương hiệu đối với sản phẩm, hàng hóa, nhất là các sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chuyển đổi số, đầu tư mới hoặc đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất các sản phẩm công nghiệp có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các doang nghiệp ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất, sử dụng năng lượng tái tạo, chế thải công nghiệp, phát triển vật liệu mới theo hướng tiết kiệm tài nguyên, thân thiện với môi trường.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp chuyển đổi số theo hướng nhà máy thông minh, tích hợp công nghệ thông tin và tự động hóa trong sản xuất công nghiệp nhằm tạo ra các quy trình sản xuất thông minh, phát triển sản xuất các sản phẩm, thiết bị thông minh.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

- Nhìn chung trong thời gian qua việc ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào tất cả các lĩnh vực của đời sống đã được các ngành các cấp quan tâm, một số mô hình mới được áp dụng mang lại hiệu quả, sản xuất công nghiệp, xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng khá, dịch vụ có chuyển biến tích cực, các thành phần kinh tế có bước phát triển cả về quy mô và chất lượng.

- Việc ứng dụng các mô hình sản xuất mới đem lại hiệu quả cao cho nhân dân và các doanh nghiệp, công nghệ thông tin được tăng cường trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là trong lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo điều hành các phòng họp trực tuyến được đưa vào sử dụng có hiệu quả, các phần mềm quản lý hành chính, quản lý ngân sách được ứng dụng rộng rãi trong các cơ quan, doanh nghiệp góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội huyện nhà có những bước phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu.

3.2. Tồn tại hạn chế

- Mặc dù khoa học công nghệ được xác định là động lực phát triển kinh tế - xã hội, song ở huyện chỉ có cán bộ làm công tác này trong biên chế Phòng Kinh tế và Hạ tầng với chức danh kiêm nhiệm. Bên cạnh thuận lợi là có thể lồng ghép, kết hợp các chương trình, dự án khoa học công nghệ với các lĩnh vực Công thương, Thông tin truyền thông…cũng có nhiều khó khăn do nhân lực ít, thiếu sự tập trung, chuyên nghiệp cho lĩnh vực này.

- Công tác tuyên truyền về hoạt động khoa học công nghệ đến các tổ chức, cá nhân cấp huyện còn hạn chế. Hoạt động khoa học công nghệ cấp huyện nói chung chưa có sự quan tâm rõ nét, thiếu chiều sâu; vai trò của các thành viên Hội đồng còn hạn chế; việc duy trì hoạt động của Hội đồng cũng chưa được thường xuyên liên tục.

- Việc lập kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ theo quy định đã được thực hiện nhưng việc triển khai các kế hoạch này chủ yếu là xen ghép trong các hội nghị các chương trình của huyện. Kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách hàng năm, chưa khai thác, phát huy được nguồn

lực xã hội hóa ở địa phương. Việc thực hiện các hoạt động còn gặp nhiều khó khăn, kế hoạch đề ra không thực hiện được hoặc một số nhiệm vụ đã thực hiện xong nhưng lại chưa được cấp kinh phí để thanh toán.

II. Phương hướng, nhiệm vụ công tác KH&CN huyện 6 tháng cuối năm 2022 và giải pháp thực hiện

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo điều hành của chính quyền, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, vận dụng sáng tạo đúng đắn các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học công nghệ trong từng thời kỳ để có biện pháp tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề cần giải quyết.

- Khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế của huyện, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút các doanh nghiệp khoa học công nghệ vào đầu tư, đưa các ứng dụng mới của khoa học công nghệ vào quản lý, sản xuất kinh doanh mang lại giá trị cao cho xã hội.

- Chú trọng tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, thực hiện tốt công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khoa học công nghệ đã đề ra.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để triển khai tốt các hoạt động quản lý Nhà nước về khoa học công nghệ trên địa bàn, chú trọng các lĩnh vực: thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, trong đó tập trung vào các sản phẩm hàng hóa thiết yếu liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh như: xăng dầu, thực phẩm, nước sạch, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hàng hóa đóng gói sẵn. Đối với nhiệm vụ triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống cần lựa chọn các nhiệm vụ khoa học công nghệ mang tính cấp thiết tại cơ sở như: xây dựng các mô hình sản xuất phục vụ chương trình tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với cơ quan UBND huyện, các xã, thị trấn; khai thác thông tin khoa học công nghệ để đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận được các chương trình, dự án của Trung ương và của tỉnh về đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng./.

Nơi nhận:
- Sở KH&CN (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (để b/c);
- Lưu: VT, KTHT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Trung